

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2018 – 2019

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K42 (Năm 1) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

ST T	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT TH	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC1001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	2	0		2		30%	TL	Khoa LLCT		
2	TC1001	Giáo dục thể chất 1	(1)	0	1		1		0%	TH	Khoa GDTC		
3	CT1001	Tin học cơ sở	3	2	1		3		50%	TH	Đinh Viết Tuấn	Phan Thị Thanh Nga Đoàn Minh Khuê	
4	CT1002	Nhập môn ngành Công nghệ Thông tin	3	2	1		3		40%	TL	Võ Phương Bình	Nguyễn Minh Hiệp Phạm Duy Lộc	
5	CT2103	Bảo trì máy tính	3	1	2		3		50%	TH	Phạm Duy Lộc	Đoàn Minh Khuê	
6	TN1001	Toán cao cấp B1	3	2	0	1	3		30%	TL	Khoa Toán tin học		
7	NV1006	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	3	2	1		3		30%	TL	Khoa NV&VHH		
Tổng Cộng			17	11	6	1	18	0					

HỌC KỲ 2

ST T	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT TH	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC1002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3	3	0		3		30%	TL	Khoa LLCT		
2	TC10...	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông, bóng bàn, bóng đá, bóng ném)	(1)	0	1		1		0%	TH	Khoa GDTC		
3	NN1001	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3	2	0	1	3		50%	TL	Khoa Ngoại ngữ		
4	LH1001	Pháp luật đại cương	3	3	0		3		30%	TL	Khoa Luật học		
5	TN1008	Toán rời rạc	4	3	1		4		40%	TL	Khoa Toán tin học		
6	CT1003	Nguyên lý lập trình cấu trúc	4	2	2		4		50%	TH	Trần Tuấn Minh	Đinh Viết Tuấn	
7	VL1003	Vật lý đại cương D	3	2	1			3	30%	TL	Khoa Vật lý		
8	QT2106	Nguyên lý kế toán	3	2	0	1		3	30%	TL	Khoa KT-QTKD		
9	QT2008	Giao tiếp trong kinh doanh	3	2	0	1		3	30%	TL	Khoa KT-QTKD		
Tổng Cộng			26	19	5	3	18	9					

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 04 năm 2018

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA



Lê Hồng Phong

(Signature)

(Signature)

TS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2018 – 2019

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K41 (Năm 2) – HỆ CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		2		30%	TL	Khoa LLCT		
2	TC2003	Giáo dục thể chất 3	(1)	0	1		1		0%	TH	Khoa GDTC		
3	QP2001	Giáo dục QPAN 1	(2)	2	0		2		0%	TL	Nguyễn Văn Đạo		
4	QP2002	Giáo dục QPAN 2	(2)	2	0		2		0%	TL	Vũ Đình Sơn		
5	QP2003	Giáo dục QPAN 3	(3)	1	2		3		0%	TL	Mời giảng		
6	QP2004	Giáo dục QPAN 4	(1.5)	1	0.5		1.5		0%	BC	Trần Văn Thuận		
7	CT2101	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 1	3	2	1		3		50%	TH	Trần Tuấn Minh	Đinh Viết Tuấn Nguyễn Thị Lương	
8	CT2102	Kiến trúc máy tính	3	2	1		3		50%	TH	Trần Ngô Như Khánh	Phan TThanh Nga	
9	CT2103	Bảo trì máy tính	3	1	2		3		50%	TH	Đặng Thanh Hải	Phạm Duy Lộc	
10	TN1002	Toán cao cấp B2	3	2	0	1		3	30%	TL	Khoa Toán tin học		
11	QT2011	Kinh tế học đại cương	3	3	0			3	30%	TL	Khoa KT-QTKD		
Tổng Cộng			17	18	7.5	1	20.5	6					

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC2004	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	0		3		30%	TL	Khoa LLCT		
2	CT2105	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 2	3	2	1		3		50%	TH	Đinh Viết Tuấn	Nguyễn Thị Lương	
3	CT2106	Nguyên lý lập trình hướng đối tượng	4	2	2		4		50%	TH	Trần Thống	Vũ Minh Quan	
4	CT2107	Thiết kế web	3	1	2		3		50%	TH	Võ Phương Bình	Thái Duy Quý	
5	CT2108	Cơ sở dữ liệu	4	3	1		4		50%	TL	Tạ Thị Thu Phượng	Phan TThanh Nga	
Tổng Cộng			17	11	6	0	17	0					

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 04 năm 2018

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA



Lê Hồng Phong

(Signature)

(Signature)

TS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2018 – 2019

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K40 (Năm 3) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	CT3109	Mạng máy tính	3	2	1		3		50%	TH	Vũ Minh Quan	Đoàn Minh Khuê	
2	CT3110	Hệ điều hành	3	2	1		3		40%	TL	Đặng Thanh Hải	Lê Gia Công	
3	CT3111	Lập trình cơ sở dữ liệu	4	2	2		4		50%	TH	Lê Gia Công	Trần Nhật Quang Phạm Tuấn Anh	
4	CT3112	Lập trình trên thiết bị di động	3	1	2		3		65%	BC	Nguyễn Minh Hiệp	Thái Duy Quý Đoàn Minh Khuê	
Tổng Cộng			13	7	6	0	13	0					

HỌC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	CT3113	An toàn và bảo mật hệ thống	3	2	1		3		50%	TL	Phan Thị Thanh Nga	Phạm Duy Lộc	
2	CT3114	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	1	2		3		50%	VĐ	Lê Trọng Vinh	Đặng Thanh Hải	
3	TN2009	Xác suất - Thống kê	3	2	1		3		40%	TL	Khoa Toán tin học		
4	CT3116	Đồ án cơ sở	3	1	2		3		70%	BC	Khoa CNTT		
5	CT3301	Lập trình mạng	3	2	1			3	50%	VĐ	Trần Ngô Như Khánh		
6	CT3302	Đồ họa ứng dụng	3	1	2			3	50%	TH	Phan Tuấn Anh		
Tổng Cộng			18	9	9	0	12	6					

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 04 năm 2018

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA



Lê Hồng Phong

(Signature)

(Signature)

TS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2018 – 2019

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K39 (Năm 4) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	T C	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	CT2114	Phân tích và thiết kế HĐT	4	2	2		4		40%	TH	Nguyễn Minh Hiệp	Nguyễn Thị Lương	
2	CT2117	Tham quan thực tế	1	0	1		1		0%	BC	Khoa CNTT		
3	CT2118	Đồ án	3	0	3			3	0%	BC	Khoa CNTT		
4	CT2123	Công cụ và môi trường LT 2	3	2	1			3	30%	TH	Phạm Tuấn Anh	Trần Nhật Quang	
5	CT2125	Chuyên đề cơ sở 2	3	2	1			3	30%	TH	Võ Phương Bình		
6	CT2127	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	1			3	30%	TH	Tạ Thị Thu Phượng	Thái Duy Quý	
7	CT2128	Bảo trì máy tính	3	2	1			3	30%	TH	Ghép với CTK41	Ghép với CTK41	
8	CT2132	Lý thuyết đồ thị	3	2	1			3	30%	TH	Đinh Viết Tuấn		
Tổng Cộng			23	12	11	0	5	18					

Sinh viên phải chọn 6 TC tự chọn trong 18 TC tự chọn đã nêu

HỌC KỲ 2

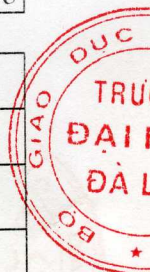
HỌC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	T C	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
A. Ngành mạng và truyền thông													
1	CT2201	Thiết kế mạng LAN	3	2	1			3	30%	TH	Đoàn Minh Khuê		
2	CT2202	Quản trị mạng	4	2	2			4	40%	TL	Vũ Minh Quan		
3	CT2203	Hệ điều hành mã nguồn mở	3	2	1			3	30%	TL	Trần Ngô Như Khánh		
4	CT2204	Bảo mật mạng	3	2	1			3	30%	TL	Phạm Duy Lộc		
5	CT2205	Hạ tầng & các DV Internet	3	2	1			3	30%	TH	Phan Thị Thanh Nga		
6	CT2207	Mạng không dây	3	2	1			3	30%	TH	Lê Gia Công		
7	CT2208	Chuyên đề 1	3	2	1			3	30%	TH	Đặng Thanh Hải		
8	CT2209	Chuyên đề 2	3	2	1			3	30%	TH	Phan Thị Thanh Nga		
Tổng Cộng			25	16	9	0	0	25					

Sinh viên phải chọn 15 TC tự chọn trong 25 TC tự chọn đã nêu

B. Ngành kỹ thuật phần mềm

1	CT2301	Lập trình web nâng cao	4	2	2			4	40%	TH	Lê Gia Công		
---	--------	------------------------	---	---	---	--	--	---	-----	----	-------------	--	--



Handwritten signature

2	CT2302	Quản trị dự án CNTT	2	2	0			2	30%	TL	Phạm Tuấn Anh		
3	CT2304	Thiết kế mẫu	3	2	1			3	30%	TH	Nguyễn Minh Hiệp		
4	CT2306	Phát triển mã nguồn mở	3	2	1			3	30%	TL	Võ Phương Bình		
5	CT2307	Hệ quản trị nội dung	3	2	1			3	30%	TH	Đinh Việt Tuấn		
6	CT2309	Chuyên đề 1	3	2	1			3	30%	TH	Phạm Tuấn Anh		
7	CT2310	Chuyên đề 2	3	2	1			3	30%	TH	Phạm Tuấn Anh		
Tổng Cộng			21	14	7	0	0	21					

Sinh viên phải chọn 15 TC tự chọn trong 21 TC tự chọn đã nêu

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 04 năm 2018

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA



Lê Hồng Phong

[Signature]

[Signature]

TS. Đặng Thanh Hải



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2018 – 2019

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K38 (Năm 5) – HỆ CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp												
1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4		4		0%	BC	Khoa CNTT	
2	CT2199	Khóa luận tốt nghiệp	10		10			10	0%	BC	Khoa CNTT	
Tổng Cộng			14	0	14	0	4	10				
Sinh viên không thực hiện khóa luận tốt nghiệp												
1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4		4		0%	BC	Khoa CNTT	
2	CT2198	Đồ án chuyên ngành	5		5			5	0%	BC	Khoa CNTT	
3	CT2192	Chuyên đề Kỹ thuật PM	5	5				5	40%	TH	Nguyễn Thị Minh Huyền	
Tổng Cộng			14	5	9	0	4	10				

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 04 năm 2018

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐÀ LẠT
Lê Hồng Phong

TS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2018 – 2019

LỚP CAO ĐẲNG CNTT K40 (Năm 3) – HỆ CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	NN2002C	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh)	4	3	0	1	4		50%	TL	Khoa Ngoại ngữ	
2	CT3109C	Mạng máy tính	3	2	1		3		50%	TH	Ghép CTK40	
3	CT3110C	Hệ điều hành	3	2	1		3		40%	TL	Ghép CTK40	
4	CT3111C	Lập trình cơ sở dữ liệu	4	2	2		4		50%	TH	Ghép CTK40	
5	CT5501C	Thực tập nghề nghiệp	4	0	4		4		0%	BC	Ghép CTK38	
6	QT2011C	Kinh tế học đại cương	3	3	0			3	30%	TL	Ghép CTK41	
7	NV1006C	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	3	2	1			3	30%	TL	Ghép CTK42	
Tổng Cộng			24	14	9	1	18	6				

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	CT3116C	Đồ án cơ sở	3	1	2		3		70%	BC	Ghép CTK40	
2	CT4208C	Thiết kế mạng	3	2	1		3		30%	TH	Ghép CTK39	Tương đương CT2201
3	CT4202C	Quản trị mạng	3	2	1		3		40%	TL	Ghép CTK39	Tương đương CT2202
4	QT2106C	Nguyên lý kế toán	3	2	0	1		3	30%	TL	Ghép CTK42	
5	CT3302C	Đồ họa ứng dụng	3	1	2			3	50%	TH	Ghép CTK40	
6	QT2008C	Giao tiếp trong kinh doanh	3	2	0	1		3	30%	TL	Ghép CTK42	
7	CT3301C	Lập trình mạng	3	2	1			3	50%	VĐ	Ghép CTK40	
Tổng Cộng			21	12	7	2	9	12				

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 04 năm 2018



Lê Hồng Phong

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

[Signature]

TRƯỞNG KHOA

[Signature]

TS. Đặng Thanh Hải